

Số: 110 / KH-UBND

Bắc Hồng Lĩnh, ngày 21 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Bắc Hồng Lĩnh

Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-BYT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 3493/KH-SYT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Sở Y tế Hà Tĩnh về triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn phường Bắc Hồng Lĩnh;

Ủy ban nhân dân phường Bắc Hồng Lĩnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao sức khỏe sinh sản (SKSS) và sức khỏe tình dục (SKTD) của vị thành niên, thanh niên (VTN-TN) trên địa bàn phường thông qua tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm nguồn lực thực hiện; nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng chăm sóc SKSS, SKTD; mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện, thuận tiện, chất lượng, bảo đảm riêng tư, bảo mật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong truyền thông, quản lý, theo dõi và đánh giá; góp phần phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, nhiễm khuẩn đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, quy định và hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

- Tăng cường phối hợp giữa các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường, Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục, tổ dân phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Bảo đảm bố trí nguồn lực trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách địa phương; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chỉ tiêu đến năm 2030:

- + UBND phường ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường.

- + Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, xây dựng nội dung, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- + 100% nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch có cơ quan, đơn vị hoặc bộ phận chủ trì thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả.

2.2. Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho VTN-TN về chăm sóc SKSS, SKTD; chú trọng kiến thức và kỹ năng về tình dục an toàn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, phòng ngừa nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc, giáo viên và cộng đồng trong chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Chỉ tiêu đến năm 2030:

- + Phân đầu trên 85% VTN-TN từ 15 đến 24 tuổi có kiến thức đúng và đầy đủ về phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- + 100% trường THCS, THPT và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, chăm sóc SKSS, SKTD phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.

- + 100% trường học trên địa bàn được tiếp cận hoặc phối hợp triển khai ít nhất một hoạt động truyền thông, giáo dục về SKSS, SKTD VTN-TN hằng năm.

- + Duy trì và từng bước đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tư vấn thân thiện, phù hợp với lứa tuổi, bảo đảm riêng tư, bảo mật và thuận tiện cho VTN-TN tiếp cận.

2.3. Mục tiêu 3: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ thân thiện

- củng cố và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD tại Trạm Y tế phường; từng bước xây dựng môi trường cung cấp dịch vụ thân thiện, phù hợp với nhu cầu của VTN-TN, bảo đảm quyền riêng tư, bí mật thông tin và thuận tiện trong tiếp cận dịch vụ.

- Tăng cường tư vấn, cung cấp thông tin và hướng dẫn VTN-TN tiếp cận các dịch vụ chuyên môn phù hợp.

- Chỉ tiêu đến năm 2030:

+ Trạm Y tế phường triển khai mô hình “Góc dịch vụ thân thiện với VTN-TN” hoặc bố trí khu vực, luồng khám, tư vấn phù hợp, bảo đảm riêng tư, bảo mật và thuận tiện cho VTN-TN.

+ Phân đầu trên 85% phụ nữ trong độ tuổi từ 15 đến 24 có nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại được tư vấn, hướng dẫn và tiếp cận dịch vụ phù hợp, an toàn theo quy định và khả năng cung ứng dịch vụ.

+ 100% VTN-TN đến Trạm Y tế có nhu cầu tư vấn về SKSS, SKTD được tiếp nhận, tư vấn phù hợp hoặc chuyển tuyến khi cần thiết.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2. Phạm vi thực hiện

Triển khai trên toàn địa bàn phường Bắc Hồng Lĩnh; tập trung tại Trạm Y tế, các trường học, tổ dân phố, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các địa điểm tập trung đông VTN-TN.

3. Đối tượng can thiệp

3.1. Đối tượng chính

Vị thành niên, thanh niên trên địa bàn phường.

3.2. Nhóm đối tượng ưu tiên

- VTN từ 10 đến 13 tuổi;
- Thanh niên chưa kết hôn;
- VTN-TN khuyết tật;
- VTN-TN di cư;
- Thanh niên, người trẻ dưới 30 tuổi thuộc nhóm có nhu cầu hoặc nguy cơ cần được hỗ trợ;
- VTN-TN có hoàn cảnh khó khăn hoặc thuộc nhóm có nguy cơ cao cần được tư vấn, hỗ trợ.

3.3. Đối tượng liên quan

- Cha mẹ, người chăm sóc VTN-TN;
- Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục;
- Nhân viên y tế;
- Cán bộ Đoàn, Hội, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Nhân viên y tế tổ dân phố và các lực lượng liên quan.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp về quản lý, điều hành

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường rà soát, thu thập, phân tích thông tin, số liệu thực tiễn để xác

định nhu cầu và đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc SKSS, SKTD của VTN-TN.

- Thực hiện các chỉ số, công cụ theo dõi, giám sát, đánh giá theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; từng bước lồng ghép vào hệ thống thông tin, báo cáo y tế. Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo quy định.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Nhóm giải pháp về tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của cá nhân, gia đình, cộng đồng về chăm sóc SKSS, SKTD, VTN, TN; chú trọng cung cấp thông tin, kiến thức về CSSKSS, SKTD cho VTN, TN, cha mẹ, giáo viên, nhân viên làm công tác CSSKSS, SKTD nói chung.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; hệ thống truyền thanh; các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số, mạng xã hội phù hợp với quy định.

- Nội dung truyền thông, tư vấn phải phù hợp với độ tuổi, giới tính, đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của từng nhóm đối tượng; chú trọng kiến thức, kỹ năng chăm sóc SKSS, SKTD; tình dục an toàn; phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn; phòng ngừa nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Đa dạng hóa và sử dụng phù hợp các sản phẩm truyền thông về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN như sổ tay, tờ rơi, áp phích, infographic, video clip, nội dung truyền thông số và các tài liệu truyền thông khác theo hướng dẫn chuyên môn.

- Phối hợp triển khai giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống liên quan đến SKSS, SKTD trong nhà trường theo hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục và ngành Y tế; nội dung bảo đảm phù hợp với cấp học, độ tuổi và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa truyền thông, giáo dục theo chủ đề về SKSS, SKTD cho VTN, TN trong trường học theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế.

- Đẩy mạnh truyền thông, vận động thanh niên thực hiện kết hôn và sinh con phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện sức khỏe, hoàn cảnh gia đình và định hướng nâng cao chất lượng dân số; góp phần duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của VTN-TN trong quá trình truyền thông, tư vấn, thu thập, quản lý và sử dụng thông tin.

3. Nhóm giải pháp về cung cấp dịch vụ

- Củng cố, nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN hiện có; từng bước phát triển, mở rộng các hình thức cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế.

- Tăng cường tư vấn, hướng dẫn VTN-TN về các biện pháp phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và bệnh lây truyền qua đường tình dục; tạo điều kiện để người có nhu cầu được tiếp cận bao cao su và các biện pháp tránh thai phù hợp, an toàn theo quy định.

- Lựa chọn và triển khai linh hoạt các mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN phù hợp với điều kiện thực tế của phường và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

4. Nhóm giải pháp về đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Tăng cường năng lực đội ngũ cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN; huy động, sử dụng phù hợp nguồn nhân lực y tế và cộng tác viên tại địa phương theo quy định, bảo đảm yêu cầu chuyên môn và phạm vi nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường nguồn nhân lực cung cấp dịch vụ SKSS, SKTD cho VTN, TN, theo đó có thể tận dụng một số nguồn nhân lực có tiềm năng như các cán bộ y tế có chuyên môn đã nghỉ chế độ, sự tham gia của đội ngũ nhân viên y tế tổ dân phố.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức và hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật theo nhu cầu cho đội ngũ thực hiện công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; chú trọng phương pháp đào tạo thực hành, hướng dẫn tại chỗ phù hợp với điều kiện thực tế.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và các giải pháp đổi mới, phù hợp trong chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả của các mô hình, giải pháp để rút kinh nghiệm và nhân rộng khi phù hợp.

5. Nhóm giải pháp về tăng cường phối hợp liên ngành

- Trạm Y tế là đầu mối chuyên môn, chủ trì phối hợp với các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường, các cơ sở giáo dục, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các tổ chức chính trị - xã hội, trường học và các đơn vị có liên quan trong tổ chức truyền thông, tư vấn, giáo dục và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

6. Nhóm giải pháp về quản lý thông tin, theo dõi, giám sát, đánh giá

- Sử dụng các chỉ số, công cụ theo dõi, giám sát và đánh giá về chăm sóc SKSS,

SKTD VTN-TN theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; khi đủ điều kiện, thực hiện phân tích theo độ tuổi, giới tính, dân tộc, khu vực, trình độ học vấn và các nhóm đối tượng phù hợp; bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tăng cường phối hợp, trao đổi và sử dụng thông tin, số liệu giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi biến động dân số và tình hình SKSS, SKTD VTN-TN theo quy định.

- Tăng cường thu thập, tổng hợp, phân tích và sử dụng thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; ưu tiên phân tích theo các nhóm tuổi, giới tính, trình độ, nơi học tập hoặc làm việc và nhóm đối tượng có nguy cơ, bảo đảm phù hợp với quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tăng cường theo dõi tiến độ, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn phường.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, bộ phận chuyên môn, đơn vị và các cơ quan có liên quan.
- Rà soát, đánh giá thực trạng, nhu cầu chăm sóc SKSS, SKTD của VTN-TN trên địa bàn.
- Xây dựng và triển khai mô hình “Góc dịch vụ thân thiện với VTN-TN” tại Trạm Y tế hoặc bố trí khu vực, luồng tư vấn phù hợp.
- Tổ chức truyền thông, tập huấn, tư vấn bước đầu cho các nhóm đối tượng liên quan.
- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Giai đoạn 2027-2028

- Duy trì thường xuyên các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn.
- Mở rộng các hình thức truyền thông tại trường học, cộng đồng và trên các nền tảng số phù hợp.
- Nâng cao chất lượng tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN.
- Tăng cường các hoạt động truyền thông đồng đẳng, câu lạc bộ và các hình thức tiếp cận thanh niên phù hợp.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá hằng năm.
- Năm 2028 tổ chức đánh giá giữa kỳ, xác định những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp.

3. Năm 2029

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.
- Rà soát các chỉ tiêu chưa đạt và xác định nguyên nhân.

- Tăng cường các hoạt động can thiệp đối với nhóm đối tượng ưu tiên, nhóm có nguy cơ cao.
- củng cố, nâng cao chất lượng mô hình cung cấp dịch vụ thân thiện với VTN-TN.

4. Năm 2030

- Tổng rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030.
- Đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu; xác định kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
- Tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.
- Đề xuất phương hướng, nhiệm vụ chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN trong giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan phối hợp tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về giáo dục giới tính, SKSS, SKTD cho VTN-TN phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; tổng hợp, tham mưu thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, trong đó có các dịch vụ liên quan đến SKSS, SKTD theo quy định.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tham mưu UBND phường xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

- Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Trạm Y tế

- Là đầu mối chuyên môn về y tế, chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN trên địa bàn phường.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai các

hoạt động, mô hình can thiệp về truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn SKSS, SKTD thân thiện với VTN-TN; thiết lập, duy trì mô hình “Góc dịch vụ thân thiện với VTN-TN” hoặc bố trí khu vực, luồng tư vấn phù hợp tại Trạm Y tế, bảo đảm riêng tư, bảo mật và thuận tiện cho người sử dụng dịch vụ.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn VTN-TN tiếp cận các biện pháp tránh thai, phòng ngừa bệnh lây truyền qua đường tình dục và các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD phù hợp; thực hiện giới thiệu, chuyển tuyến khi vượt quá khả năng chuyên môn.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ tham gia thực hiện công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN theo hướng dẫn của cơ quan y tế cấp trên.

- Tổng hợp số liệu, theo dõi các chỉ tiêu chuyên môn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan y tế cấp trên theo quy định.

- Chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và nhiệm vụ được giao, tổng hợp, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với Trạm Y tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông về SKSS, SKTD VTN-TN trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin của phường.

- Xây dựng, đăng tải các tin, bài, nội dung truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; đa dạng hóa hình thức truyền thông, chú trọng các nội dung dễ tiếp cận, dễ hiểu và phù hợp với VTN-TN.

- Phối hợp tuyên truyền các chiến dịch, hoạt động truyền thông, tư vấn, giáo dục theo chủ đề về SKSS, SKTD VTN-TN.

- Phối hợp xây dựng các sản phẩm truyền thông, phóng sự, tin, bài và nội dung hướng dẫn chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN theo định hướng, hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

5. Các trường học trên địa bàn

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về SKSS, SKTD cho học sinh phù hợp với cấp học và lứa tuổi.

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động giáo dục và sinh hoạt tập thể phù hợp với

chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường tư vấn, hỗ trợ tâm lý, sức khỏe cho học sinh; phát hiện, hỗ trợ và giới thiệu đến cơ sở y tế phù hợp đối với những trường hợp có nhu cầu hoặc cần được tư vấn, chăm sóc chuyên môn.

- Phối hợp xây dựng, duy trì hình thức hoặc góc tư vấn phù hợp về SKSS, SKTD trong nhà trường.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; nâng cao vai trò của gia đình và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe VTN-TN.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường tăng cường các hoạt động truyền thông đồng đẳng, sinh hoạt câu lạc bộ, diễn đàn, hoạt động cộng đồng và các hình thức phù hợp để tiếp cận thanh niên.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường tăng cường tuyên truyền, tư vấn cho phụ nữ, cha mẹ và người chăm sóc VTN-TN về chăm sóc SKSS, SKTD, giáo dục giới tính và kỹ năng đồng hành cùng VTN-TN.

- Phối hợp phát hiện, hỗ trợ và giới thiệu các trường hợp VTN-TN có nhu cầu tư vấn, chăm sóc SKSS, SKTD đến Trạm Y tế hoặc cơ sở y tế phù hợp.

7. Các tổ dân phố

- Phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách và quy định về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; lồng ghép nội dung truyền thông trong các hoạt động cộng đồng phù hợp.

- Vận động các gia đình quan tâm, giáo dục và đồng hành cùng VTN-TN trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến SKSS, SKTD.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ và giới thiệu VTN-TN có nhu cầu tiếp cận dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD.

VII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, SƠ KẾT VÀ TỔNG KẾT

- UBND phường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Trạm Y tế là đầu mối chuyên môn, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu chuyên môn và kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; xác định những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất giải pháp khắc phục và điều chỉnh hoạt động phù hợp.

- Năm 2028, tổ chức đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

- Năm 2030, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ để đánh giá kết quả công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn phường.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Trạm Y tế theo thời gian và nội dung được yêu cầu.

- Trạm Y tế tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND phường báo cáo cơ quan y tế cấp trên theo quy định.

- Báo cáo định kỳ hằng năm thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh vấn đề cần báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo.

- Nội dung báo cáo tập trung vào: kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu; hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn; số lượt tư vấn và cung cấp dịch vụ; hoạt động tại trường học; tình hình triển khai đối với các nhóm đối tượng ưu tiên; kinh phí thực hiện; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Bắc Hồng Lĩnh. UBND phường yêu cầu các phòng, bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị, trường học và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Tĩnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường;
- Các đơn vị: Trạm Y tế, Trường học,
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Bá Khánh

